

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình;

Căn cứ Quyết định số 2289/QĐ-BTP ngày 31/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 26/TTr-STP ngày 14/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Tư pháp, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; Ban Dân tộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và Thủ trưởng sở, ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - BTP (b/c);
- Cục Trợ giúp pháp lý;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- BTT UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công Thông tin điện tử;
- NC (A);
- Lưu: VT. Tr 45/3.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hồng Quân

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình trên địa bàn tỉnh Cà Mau (Ban hành kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách trợ giúp pháp lý (TGPL) cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình (sau đây gọi là Quyết định số 32) trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Giúp người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã nghèo, ấp đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh tiếp cận và thụ hưởng chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí của Nhà nước, kịp thời bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động TGPL của đội ngũ người thực hiện TGPL, nhất là hoạt động tham gia tố tụng; đảm bảo 100% người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã nghèo, ấp đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh được TGPL khi có yêu cầu.

- Xác định rõ các hoạt động cụ thể, thời gian thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 32. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về TGPL, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực đầu tư cho công tác TGPL tại các xã nghèo, ấp đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm thực hiện đúng các hoạt động hỗ trợ, đúng định mức và việc hỗ trợ đúng đối tượng thụ hưởng, địa bàn áp dụng được quy định tại Quyết định số 32.

- Các hoạt động trong kế hoạch bám sát nội dung Quyết định số 32, đảm bảo đúng đối tượng, địa bàn, tiến độ và chế độ chi tiêu tài chính được thực hiện đúng mức, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

- Việc triển khai thực hiện các hoạt động trong kế hoạch phải đồng bộ, thiết thực, chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khả năng của tổ chức thực hiện TGPL; tránh trùng lặp với các chương trình, đề án về giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh trong việc triển khai thực hiện kế hoạch; xác định rõ đơn vị có trách nhiệm thực hiện, đơn vị phối hợp và lộ trình thời gian thực hiện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Triển khai các hoạt động để thực hiện Quyết định số 32

Hoạt động 1: Tổ chức hội nghị triển khai Quyết định số 32.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm TGPL nhà nước thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2017.

- Kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương cấp cho Trung tâm TGPL nhà nước.

Hoạt động 2: Hỗ trợ kinh phí thực hiện vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình theo Quyết định số 2662/QĐ-BTP ngày 29/13/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Tiêu chí xác định vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình trong hoạt động trợ giúp pháp lý năm 2017.

a) Đơn vị thực hiện: Trung tâm TGPL nhà nước.

b) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

c) Kinh phí thực hiện: Ngân sách Trung ương hỗ trợ.

Hoạt động 3: Hỗ trợ học phí cho viên chức của Trung tâm TGPL nhà nước tham gia khóa đào tạo nghề luật sư (có cam kết làm việc trong lĩnh vực TGPL tại địa phương ít nhất 02 năm kể từ khi đi đào tạo về).

a) Đơn vị chủ trì: Trung tâm TGPL nhà nước.

b) Đơn vị phối hợp: Các cơ sở đào tạo công lập có hoạt động đào tạo nghề luật sư.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kinh phí thực hiện: Ngân sách Trung ương hỗ trợ.

đ) Kết quả đầu ra: 02 người/Trung tâm/năm được hỗ trợ học phí.

Hoạt động 4: Tổ chức lớp tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng về TGPL nhằm tăng cường năng lực cho người thực hiện TGPL, gồm: Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư cộng tác viên, Cộng tác viên khác, thành viên Câu lạc bộ TGPL, công chức Tư pháp - Hộ tịch của các xã nghèo, xã bãi ngang ven biển và các xã có áp đặc biệt khó khăn.

a) Đơn vị chủ trì: Trung tâm TGPL nhà nước.

b) Đơn vị phối hợp: Các tổ chức tham gia TGPL và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kinh phí thực hiện: Ngân sách Trung ương hỗ trợ.

đ) Kết quả đầu ra: 01 lớp/Trung tâm/năm.

Hoạt động 5: Thiết lập đường dây nóng về TGPL được lắp đặt tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước.

a) Thiết lập đường dây nóng về TGPL

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm TGPL nhà nước trang bị điện thoại và làm thủ tục đề nghị cơ quan, đơn vị chức năng cung cấp 01 số điện thoại cố định dễ nhớ để làm đường dây nóng TGPL; các phương tiện hỗ trợ khác (01 máy tính và thiết bị ghi âm cuộc gọi điện thoại...).

Tổng giá trị trang bị không vượt quá 20.000.000 đồng.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị chức năng cung cấp dịch vụ viễn thông có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2017.

- Kinh phí thực hiện: Ngân sách Trung ương hỗ trợ.

b) Duy trì đường dây nóng về TGPL

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm TGPL nhà nước.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương bảo đảm.

c) Kết quả đầu ra: Đường dây nóng được thành lập và duy trì hoạt động thường xuyên.

Hoạt động 6: Xây dựng chuyên mục về TGPL bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc phát trên sóng phát thanh Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Đài truyền thanh xã tại các xã nghèo, xã bãi ngang ven biển, xã có áp đặc biệt khó khăn.

a) Đơn vị chủ trì: Trung tâm TGPL nhà nước.

b) Đơn vị phối hợp: Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân các xã nghèo, xã có áp đặc biệt khó khăn và các cá nhân, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương bảo đảm.

Hoạt động 7: Tổ chức các đợt truyền thông về TGPL ở cơ sở, như TGPL lưu động, sinh hoạt Câu lạc bộ TGPL ở các xã nghèo, xã bãi ngang ven biển, xã có áp đặc biệt khó khăn.

a) Đơn vị chủ trì: Trung tâm TGPL nhà nước.

b) Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân các xã nghèo, xã có áp đặc biệt khó khăn.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương bảo đảm.

đ) Kết quả đầu ra: Tổ chức 01 đợt/năm đợt truyền thông TGPL tại các xã nghèo, áp đặc biệt khó khăn.

2. Công tác quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 32

Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, sơ kết, tổng kết, thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm hoặc báo cáo đột xuất về kết quả thực hiện Quyết định số 32.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp chỉ đạo Trung tâm TGPL nhà nước xây dựng báo cáo Bộ Tư pháp (Cục TGPL) lồng ghép vào báo cáo năm về công tác TGPL và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có xã nghèo, áp đặc biệt khó khăn.

- Thời gian thực hiện:

+ Thời gian thực hiện hoạt động hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện: Hàng năm.

+ Thời gian thực hiện sơ kết: Năm 2018, thời gian thực hiện tổng kết: Năm 2020.

+ Thời gian và nội dung báo cáo đột xuất được thực hiện theo Công văn yêu cầu báo cáo đột xuất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương bảo đảm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

Sở Tư pháp là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch này, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Chỉ đạo Trung tâm TGPL nhà nước và các đơn vị có liên quan thuộc Sở triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động được quy định tại mục II Kế hoạch này.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc và các sở, ngành có liên quan rà soát, lập danh sách các xã thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với các huyện nghèo và các xã nghèo, áp đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc theo Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020.

- Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí thực hiện các hoạt động quy định tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều 3 Quyết định số 32 trình Ủy ban nhân dân tỉnh và dự toán kinh phí năm sau để thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 3 Quyết định số 32 trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính trước ngày 25/5 hàng năm.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 32 báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí; đề xuất bố trí kinh phí đảm bảo công tác TGPL tại các xã nghèo, xã bãi ngang ven biển, xã có áp đặc biệt khó khăn của tỉnh.

3. Trách nhiệm của Ban Dân tộc tỉnh

Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xây dựng chuyên trang, chuyên mục trợ giúp pháp lý bằng tiếng dân tộc phát trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Trạm truyền thanh xã nghèo, xã bãi ngang ven biển, xã có áp đặc biệt khó khăn.

4. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Phối hợp với Sở Tư pháp để triển khai các nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ có liên quan được quy định tại Kế hoạch này.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện có xã nghèo, xã bãi ngang ven biển, có áp đặc biệt khó khăn

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này và tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trung tâm TGPL thực hiện tốt nhiệm vụ trợ giúp pháp lý. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong huyện có trách nhiệm phối hợp triển khai thực hiện tốt các hoạt động TGPL tại địa phương.

6. Trách nhiệm của Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh

- Tham mưu Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch cụ thể của từng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Đảm bảo công tác trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã nghèo, xã bãi ngang ven biển, áp đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả và chất lượng.

- Trực tiếp lập dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền xét duyệt. Cập nhật các vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình lên phần mềm quản lý vụ việc của Cục TGPL trước khi thực hiện thủ tục thanh toán.

- Tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp về kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 32 để Giám đốc Sở Tư pháp báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã nghèo, xã bãi ngang ven biển, áp đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để chỉ đạo giải quyết./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Quân